

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẢO YÊN
TỈNH LÀO CAI**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 11/2017/HNGĐ-ST

Ngày 24 tháng 11 năm 2017

(V/v kiện yêu cầu ly hôn, tranh chấp,
nuôi con)

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO YÊN - TỈNH LÀO CAI
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Quang Đại.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phạm Thị Dung.
2. Ông Đinh T Hải.

Thư ký phiên tòa: Ông Phan Quốc Vương - là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai.

Ngày 24 tháng 11 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai. Tòa án nhân dân huyện Bảo Yên mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 85 /2017/TLST - HNGĐ, ngày 12 tháng 10 năm 2017 về việc: Kiện “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2017/QĐST-HNGĐ ngày 13 tháng 11 năm 2017.

1. Nguyên đơn: anh Trần Trọng T – Sinh năm 1980;
Trú tại: tổ 6 A1, thị trấn Phố Ràng, huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai - có mặt.
2. Bị đơn: chị Dương Thị H – Sinh năm 1987;
Trú tại: tổ 6 A1, thị trấn Phố Ràng, huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai - có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai và lời trình bày của anh Trần Trọng T có nội dung như sau:

Anh T và chị H đăng ký kết hôn vào ngày 19 tháng 12 năm 2011 tại Ủy ban nhân dân thị trấn Phố Ràng, huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai, anh chị chung sống hạnh phúc được khoảng 4 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do tính nết anh chị không hợp nhau, vợ chồng không có tình cảm và không có tiếng nói chung trong làm ăn kinh tế cũng như nuôi dạy con chung. Không thể tiếp tục chung sống, anh T và chị H đã ly thân từ ngày 10 tháng 5 năm 2017 đến nay,

không quan tâm đến nhau nữa. Anh T xác định hạnh phúc vợ chồng không đạt được nên đã khởi kiện yêu cầu ly hôn chị H.

Về con chung: Trong quá trình chung sống anh chị sinh được 01 con chung cháu Trần Thanh Hương sinh ngày 26 tháng 9 năm 2012 anh T có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Hương không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: anh chị không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong bản tự khai và lời trình bày của chị Dương Thị H nhất trí với anh T về hoàn cảnh đăng ký kết hôn về nguyên nhân mâu thuẫn và con chung, nhưng chị H yêu cầu được nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Anh Trần Trọng T và chị Dương Thị H đăng ký kết hôn vào ngày 12/9/2011 tại Ủy ban nhân dân thị trấn Phố Ràng, huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai, sau khi đăng ký kết hôn anh chị chung sống hạnh phúc được 04 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do anh chị không hợp nhau. Anh chị đã ly thân từ tháng 5 năm 2017.

Về quan hệ hôn nhân:

Xét thấy hôn nhân giữa anh T và chị H đã đến mức trầm trọng, Tòa án đã tiến hành hòa giải, nay anh chị không thể tiếp tục chung sống được. Mục đích của hôn nhân không đạt được. Trong quá trình hòa giải và tại phiên tòa anh T và chị H thuận tình ly hôn, cần công nhận nguyện vọng được ly hôn của anh T và chị H là phù hợp.

Về con nuôi chung: Trong quá trình thu thập chứng cứ đã xác định được anh T làm công chức mức lương 5.610.980 đồng/01 tháng chị H làm giáo viên mức lương 6.690.800 đồng/ 01 tháng. Như vậy đều có mức thu nhập ổn định nên đều có đủ điều kiện nuôi con. Tuy nhiên chị H là phụ nữ, là giáo viên nên có khả năng chăm sóc dạy dỗ con nhỏ tốt hơn đồng thời chị H không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung. Để đảm bảo cháu Hương được phát triển tốt về học tập cũng như tinh thần, cần giao cháu Trần Thanh Hương, sinh ngày 26/9/2012 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng. Anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn theo Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 55, 81,82,83 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 Bộ Luật Tố tụng dân sự. Nghị Quyết số 326 /2016 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Quốc Hội.

1. Về quan hệ hôn nhân: công nhân thuận tình ly hôn giữa anh Trần Trọng T và chị Dương Thị H.

2. Về con chung:

Giao cháu Trần Thanh Hương, sinh ngày 26 tháng 9 năm 2012 cho chị Dương Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc giáo dục, nuôi dưỡng đến khi cháu Hương đủ 18 tuổi. Anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh T có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về án phí:

Anh Trần Trọng T phải chịu án phí ly hôn là 300.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng, theo biên lai số 0001247 ngày 12 thán 10 năm 2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai. Anh T đã nộp đủ tiền án phí.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND tỉnh Lào Cai;
- VKSND huyện;
- UBND TT;
- Chi cục THADS huyện (2);
- Các đương sự (2);
- Lưu Hsơ (2)- TA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Vũ Quang Đại